TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS -ST
Ngày 28-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐ-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Thôn , xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957; con bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1959 ; bị cáo có vợ là Hồ Thị V, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004; con nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị bắt tạm giữ từ ngày 31 - 01 -2021 đến ngày 09-2-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

2. Hà Minh H, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn , xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Vũ M, sinh năm 1956; con bà Trần Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009; con nhỏ nhất sinh năm 2015. Bị bắt tạm giam từ ngày 31 - 01 -2021 đến ngày 09-2-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

3. Đỗ Thế N (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Ấp Trung L, xã X, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ M, sinh năm 1935; con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1934; bị cáo

chưa có vợ con. Bị bắt tạm giam từ ngày 31-01-2021 đến ngày 09-2-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

4. Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Dương L, thị trấn Bình D, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình N (đã chết); con bà Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Bị bắt tạm giam từ ngày 31-01-2021 đến ngày 09-2-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

5. Trần Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Thôn , xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C, sinh năm 1956; con bà Bùi Thị S, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013; con nhỏ nhất sinh năm 2015. Bị bắt tạm giam từ ngày 31 – 01 - 2021 đến ngày 09-2-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

6. Lê Đức V (tên gọi khác: T), sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê K, sinh năm 1954; con bà Đinh Thị L, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2016. Bị bắt tạm giam từ ngày 31 – 01 - 2021 đến ngày 09-2-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

7. Võ Văn Th, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Thôn , xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Ch, sinh năm 1957; con bà Văng Thị B, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Cao Thị Thúy M, sinh năm 1991 và có 01 con, sinh năm 2017. Bị bắt tạm giam từ ngày 31 - 01 -2021 đến ngày 09-2-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

*Người làm chứng***:** Bà Văng Thị B, sinh năm 1960 – *có mặt*

Địa chỉ: Thôn , xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30-01-2021, gia đình của bà Văng Thị B có tổ chức bữa cơm tất niên cuối năm và có mời bạn bè, người thân đến tham dự. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, bà Văng Thị B cùng với Nguyễn Đình Nh, Nguyễn Văn L, Chu Vĩnh T rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi bài "tiến lên" miền nam được thua bằng tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ không chơi nữa. Sau đó, có Lê Đức V, Đỗ Thế N, Võ Văn Th cũng là những người được bà Bền mời đến ăn tất niên cùng với

Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" thắng, thua bằng tiền.

Hình thức chơi bài liêng như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, người cầm cái chia cho mỗi người 03 quân bài để tính điểm. Sau đó, người chơi đặt 20.000 đồng gọi là tiền "gà" (hoặc gọi là tiền "Đường), các con bạc tự tính điểm trên 03 quân bài của mình. Điểm từ cao đến thấp, cụ thể: "Sáp" (hay gọi là "Khạp", ví dụ như 03 quân bài 2-2-2), "Liêng" (ví dụ như 03 quân bài 2-3-4), "ba tây" (hay còn được gọi là "ba hình", ví dụ như 03 quân bài Q-Q-K), "Điểm" (điểm được tính tổng 03 quân bài từ 09 điểm đến 0 điểm). Sau đó, từ người cầm cái có quyền "tố" thêm tiền hoặc bỏ bài, đến người tiếp theo có quyền tố thêm hoặc "theo" hoặc bỏ bài. Đến người cuối cùng theo mà không tố thêm thì cùng lật bài, người nào có điểm cao nhất sẽ thắng và được toàn bộ tiền "gà" và tiền tố thêm (nếu trong ván bài có tố thêm tiền). Sau đó người thắng sẽ làm cái ván tiếp theo, trong quá trình đánh bạc người chơi có thể tự thống nhất với nhau, tùy từng ván thắng nhiều hay ít sẽ bỏ ra số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng (gọi là tiền "xâu), khi nào nghỉ sẽ giao số tiền này cho chủ nhà coi như trả tiền công, làm vệ sinh, tiền điện. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Võ Văn Th nghỉ, lúc này có thêm Trần Văn T, Hà Minh H đến đánh bạc cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh, Lê Đức V, Đỗ Thế N, Trần Văn T, Hà Minh H đang đánh bạc thì bị Công an xã S, huyện Đ bắt quả tang. Thu giữ gồm: Số tiền 9.620.000đồng, 04 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa, màu đỏ trắng, kích thước (1,6x02)m, 01 điện thoại di động, hãng OPPO, màu đỏ, số IMEI1: 868683049130796 của Nguyễn Văn L.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ sử dụng vào mục đích đánh bạc của các đối tượng như sau: Nguyễn Văn L mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc khoảng 520.000 đồng, khi bị bắt L thua và còn lại 480.000 đồng trên chiếu bạc, 20.000 đồng để trên người; Hà Minh H khi tham gia đánh bạc có khoảng 500.000 đồng, quá trình đánh bạc không thắng không thua, khi bị bắt số tiền 500.000 đồng để trên chiếu bạc; Nguyễn Đình Nh khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 830.000 đồng, khi bị bắt Nh thua và còn lại 450.000 đồng để trên chiếu bạc; Đỗ Thế N khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 970.000 đồng, khi bị bắt N thắng và có số tiền 1.100.000 đồng để trên chiếu bạc; Trần Văn T khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 1.280.000 đồng, khi bị bắt T thắng và có số tiền 1.600.000 đồng để ở chiếu bạc và 80.000 đồng để trên người; Lê Đức V khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 4.830.000 đồng, khi bị bắt V thắng và có số tiền 5.070.000 đồng để trong người; Võ Văn Th khi tham gia đánh bạc có khoảng 270.000 đồng, khi nghỉ chơi Th còn 250.000 đồng, khi bị bắt thì Th đang ngủ. Đến ngày 31-01-2021 Th đến đầu thú và giao nộp 250.000 đồng đã sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 9.620.000 đồng (gồm thu giữ trên chiếu bạc là 4.200.000 đồng, trong đó có 70.000 đồng là tiền "xâu" trong quá trình các con bạc để lại trên chiếu bạc; trên người các con bạc 5.170.000 đồng; Võ Văn Th giao nộp 250.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc.

Cáo trạng số 26/Ctr-VKS ngày 22- 4- 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Hà Minh H, Đỗ

Thế N, Nguyễn Đình Nh, Trần Văn T, Lê Đức V, Võ Văn Th về tội: *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Hà Minh H, Đỗ Thế N, Nguyễn Đình Nh, Trần Văn T, Lê Đức V, Võ Văn Th về tội: *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Đức V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.620.000đồng ; tịch thu tiêu huỷ 04 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa, màu đỏ trắng, kích thước (1,6x02)m là công cụ phương tiện phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động, hãng OPPO, màu đỏ, số IMEI1: 868683049130796 đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến và bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30 -01-2021 tại thôn , xã S, huyện Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh, Lê Đức V, Đỗ Thế N, Trần Văn T, Hà Minh H, Võ Văn Th có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng được thua bằng tiền thì bị Công an xã S, huyện Đ bắt quả tang. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.620.000đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh, Lê Đức V, Đỗ Thế N, Trần Văn T, Hà Minh H, Võ Văn Th đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định.

"1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy các bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ. Cần phân hóa tính chất, mức độ, hành vi, số tiền từng bị cáo tham gia đánh bạc để lượng hình cho phù hợp. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh, Lê Đức V, Đỗ Thế N, Võ Văn Th có mặt ngay từ đầu, số tiền của từng bị cáo Nguyễn Văn L (520.000đồng); Nguyễn Đình Nh (830.000đồng); Lê Đức V (4.830.000đồng); Đỗ Thế N (970.000đồng); Võ Văn Th (270.000đồng); Hà Minh H (500.000đồng) và Trần Văn T (1.280.000đồng). Do vậy cần xử phạt bị cáo Việt mức hình phạt cao hơn so với bị cáo khác.

[4]. *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L có ông nội Nguyễn Văn Ch là liệt sĩ và bị cáo Võ Văn Th ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo L và Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều thuộc diện gia đình khó khăn, đi làm thuê, kết quả xác minh thì không có tài sản. Do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thư thách.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Xét 01 điện thoại di động, hãng OPPO, màu đỏ, số IMEI1: 868683049130796 thu của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét số tiền 9.620.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Xét 04 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa, màu đỏ trắng, kích thước (1,6x02)m là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với bà Văng Thị B, vào khoảng 20 giờ ngày 30-01-2021 có hành vi đánh bài tiến lên được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Đình Nh, Nguyễn Văn L, Chu Vĩnh T, khi đánh bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bà B, T nghỉ, còn Nh với L chuyển qua đánh bài liêng. Quá trình điều tra xác định bà B sử dụng số tiền khoảng 20.000 đồng đánh bạc, khi nghỉ bà B còn 20.000 đồng; Nguyễn Văn L có số tiền khoảng 50.000 đồng đánh bạc, khi nghỉ còn 20.000 đồng; Nguyễn Đình Nh có số tiền khoảng 800.000 đồng đánh bạc, khi nghỉ có số tiền khoảng 830.000 đồng; riêng Chu Vĩnh T sau khi thực hiện hành vi đánh bạc đã đi khỏi địa phương nên chưa xác định được số tiền sử dụng đánh bạc. Do đó không có căn cứ xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục xác minh đối tượng T để có căn cứ xử lý theo quy định.

Ngoài tham gia đánh bạc trước đó, bà B sử dụng nhà ở của mình cho các bị can đánh bạc. Tuy nhiên hành vi trên của bà B không cấu thành tội "Gá bạc" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà B về hành vi "dùng nhà của mình để chứa bạc" quy định tại điểm b khoản 4 Điều

26 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, xử phạt số tiền 7.500.000 đồng.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh, Lê Đức V, Đỗ Thế N, Trần Văn T, Hà Minh H và Võ Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh, Lê Đức V, Đỗ Thế N, Trần Văn T, Hà Minh H, Võ Văn Th phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Th 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thế N 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Nh 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hà Minh Huy 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức V 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng với gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hà Minh H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng với gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thế N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai cùng với gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Nh cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bình D, huyện P, tỉnh Bình Định cùng với gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn T và Võ Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng với gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Đức V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng với gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại 01 điện thoại di động, hãng OPPO, màu đỏ, số IMEI1: 868683049130796 cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 9.620.000đồng.

Tịch thu tiêu huỷ 04 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa, màu đỏ trắng, kích thước (1,6x02)m *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án huyện Đ và Công an huyện Đp ngày 26 tháng 4 năm 2021)*.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Nh, Lê Đức V, Đỗ Thế N, Trần Văn T, Hà Minh H, Võ Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài